

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2023

“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H và anh N”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Sâm
2. Bà Vũ Thị Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1980

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn N tự do, tự nguyện tìm hiểu, dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q vào ngày 04/3/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tại gia đình anh N, sau đó vợ chồng lên Hà Nội làm ăn sinh sống. Quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình

vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 5/2023, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị xin ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn N có 02 con chung là Hoàng Văn H sinh ngày 16/6/2015 và Hoàng Minh A sinh ngày 25/5/2019, hiện đang ở với anh N và gia đình anh N. Ly hôn, chị nhận trách N trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Minh A chị để anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Văn H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, chị đang làm công nhân may tại Hà Nội thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng (*Mười triệu đồng một tháng*).

Tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định về thời gian điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh, đến tháng 7/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin nhau, nghi ngờ nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 5/2023, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn nhưng chị H một mực xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Phạm Thị H có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Ly hôn, anh nhận trách N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh đang lái taxi tại Hà Nội thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng (*Mười triệu đồng một tháng*).

Kết quả xác minh với gia đình anh Hoàng Văn N cơ sở Thôn X, xã Q thấy: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 04/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh N, sau đó lên Hà Nội làm ăn, sinh sống. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì cơ sở thôn không biết. Khi chị H có đơn ly hôn anh N gia đình đã khuyên bảo, động viên chị H để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh N gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh N và chị H có 02 con chung là Hoàng Văn H sinh ngày 16/6/2015 và Hoàng Minh A sinh ngày 25/5/2019, hiện đang ở với anh N và gia đình anh N. Ly hôn về nuôi con và cấp dưỡng cho con: gia đình đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; cơ sở thôn đề nghị Tòa

án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung gia đình và cơ sở thôn không nắm rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn N; Về nuôi con chung: Xử giao con chung Hoàng Văn Hsinh ngày 16/6/2015 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Minh A sinh ngày 25/9/2019 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Chị H phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Hoàng Văn N, do anh N là bị đơn cư trú Thôn X, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn N là vợ chồng, được UBND xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 04/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 7/2022, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tin yêu, thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 5/2023, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị xin ly hôn anh N. Tòa án ấn định thời gian hòa giải nhưng anh N không có mặt, không có thiện chí hòa giải. Tại phiên tòa anh N xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn anh không nhất trí ly hôn chị H nhưng nếu chị H một mực xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Xét thấy, khi chị H có đơn xin ly hôn anh N gia đình đã động viên chị H để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, quá trình giải quyết vụ án vợ chồng vẫn ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, chị H, anh N đều nhất trí ly hôn vì vậy cần

xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh N là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn N có 02 con chung là Hoàng Văn H sinh ngày 16/6/2015 và Hoàng Minh A sinh ngày 25/5/2019, hiện đang ở với anh N và gia đình anh N. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Minh A, chị đề anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Văn H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H, anh N thấy: cả hai đều có điều kiện nuôi con ngang nhau, cháu H có nguyện vọng ở với anh N, cháu Minh A mặc dù đang do anh N và gia đình anh N trực tiếp nuôi dưỡng nhưng cháu còn nhỏ, giới tính nữ, độ tuổi cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nên để không ảnh hưởng đến học tập của các con chung cần giao cháu Huy cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Minh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, đáp ứng được nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn N.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Hoàng Văn H sinh ngày 16/6/2015 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Minh A sinh ngày 25/5/2019 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh N, chị H có

quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005855 ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Hoàng Văn N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên